

Bản án số: 02/2019/KDTM-ST
Ngày: 03/4/2019;
V/v: *Tranh chấp hợp đồng tín dụng*;

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠCH THẮT – THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thu Thủy.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đặng Văn Tàn;

Bà Nguyễn Thị Mai;

- ***Thư ký phiên toà:*** Bà Tạ Thị Thịnh – Thư ký Toà án nhân dân huyện Thạch Thắt;

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch Thắt tham gia phiên toà:*** Ông Phùng Văn Chung – Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 4 năm 2019, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Thạch Thắt xét xử sơ thẩm công khai vụ án Kinh doanh thương mại thụ lý số: 34/2018/TLST-KDTM ngày 07 tháng 12 năm 2018, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2019/QĐXXST-KDTM ngày 01 tháng 3 năm 2019; giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại TNHH MTV Dầu Khí Toàn Cầu;

Địa chỉ: Tòa nhà Capital ToWer, số 109, phố Trần Hưng Đạo, phường Cửa Nam, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội;

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Văn Sùng- Phó ban kinh doanh, phòng giao dịch Hà Đông; ông Lê Bá Mạnh – Nhân viên kinh doanh, Ban kinh doanh phòng giao dịch Hà Đông (*Giấy ủy quyền số: 34/2018/UQ-CB ngày 13 tháng 11 năm 2018*). Có mặt;

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Khắc M, sinh năm 1979; vắng mặt;

Bà Chu Thị T, sinh năm 1981; vắng mặt;

Cùng địa chỉ: Thôn M, xã Đ, huyện T, thành phố H;

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ông Nguyễn Khắc N, sinh năm 1956; vắng mặt;

- Bà Nguyễn Thị P, sinh năm 1962; vắng mặt;

Cùng địa chỉ: Thôn M, xã Đ, huyện T, thành phố H;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn trình bày:

Ngày 29/6/2011, Ngân hàng Thương mại TNHH MTV Dầu Khí Toàn Cầu (GPBank) và vợ chồng ông Nguyễn Khắc M, bà Chu Thị T có ký kết hợp đồng tín dụng số 0314/HĐTD-GPBTGLG/11 và Khế ước nhận nợ với nội dung cụ thể như sau: Số tiền vay là 800.000.000 đồng (Tám trăm triệu đồng); thời hạn vay 12 tháng; lãi suất cho vay 23.5%/năm, điều chỉnh 01 tháng/lần vào ngày 10 hàng tháng. Lãi suất được điều chỉnh bằng lãi suất huy động tiết kiệm 12 tháng trả lãi cuối kỳ của GPBank tại thời điểm điều chỉnh + biên độ theo quy định của GPBank; mục đích: Bổ sung vốn kinh doanh gỗ; phương thức trả nợ: Trả nợ gốc vào cuối kỳ, trả lãi từ vào ngày 25 hàng tháng; lãi suất nợ quá hạn bằng 150%, lãi suất vay trong hạn được xác định tại thời điểm khoản vay chuyển sang quá hạn.

Để đảm bảo cho khoản vay của ông Nguyễn Khắc M, bà Chu Thị T tại Ngân hàng GPBank, ông Nguyễn Khắc N và bà Nguyễn Thị P đã thế chấp tài sản của mình là: Quyền sử dụng 198m² đất và tài sản gắn liền với đất, tại thửa đất số 161, tờ bản đồ số: 07, tại địa chỉ: xã Đ, huyện T, thành phố H. Giấy chứng nhận QSDĐ số: T039118, sổ vào sổ cấp GCN: 00316/QSDĐ/968/QĐ-UB-H do UBND huyện Thạch Thất cấp ngày 17/12/2001 đứng tên hộ ông Nguyễn Khắc N (đính chính sang tên ông Nguyễn Khắc N ngày 02/12/2010). Theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số công chứng 5608.11, quyền số: 02 TP/CC-SCC/HĐGD do Phòng công chứng số 1, thành phố Hà Nội công chứng ngày 27/6/2011; có đăng ký giao dịch bảo đảm theo đúng quy định của pháp luật.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng ông Nguyễn Khắc M, bà Chu Thị T đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên kể từ ngày 27/3/2012 khoản vay của ông Mạnh, bà Thanh đã bị chuyển sang nợ quá hạn. Về phía Ngân hàng có điều chỉnh lãi suất theo đúng thỏa thuận trong Hợp đồng.

Dư nợ tính đến ngày 03/4/2019 ông Nguyễn Khắc M, bà Chu Thị T còn nợ GPBank số tiền gồm:

Nợ gốc:	800.000.000đồng
Nợ lãi trong hạn:	63.357.305đồng
Nợ lãi quá hạn:	2.003.724.689đồng
Tổng:	2.867.081.994đồng

(Bằng chữ: Hai tỷ tám trăm sáu mươi bảy triệu không trăm tám mươi một nghìn chín trăm chín mươi tư đồng).

Nay Ngân hàng GPBank yêu cầu:

1. Ông Nguyễn Khắc M, bà Chu Thị T thanh toán toàn bộ số nợ trên cho Ngân hàng.

2. Ông Nguyễn Khắc M và bà Chu Thị T tiếp tục phải trả lãi phát sinh trên số nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất quá hạn quy định trong Hợp đồng tín dụng kể từ ngày 03/4/2019 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

3. Trường hợp ông Nguyễn Khắc M và bà Chu Thị T không trả nợ theo thỏa thuận nêu trên thì Ngân hàng thương mại TNHH MTV Dầu Khí Toàn Cầu

có quyền đề nghị các cơ quan có thẩm quyền xử lý phát mại khối tài sản mà ông Nguyễn Khắc N và bà Nguyễn Thị Phụng đã thế chấp cho Ngân hàng để thu hồi toàn bộ khoản nợ là: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 161, tờ bản đồ số: 07, tại địa chỉ: Thôn Minh Nghĩa, xã Đ, huyện T, thành phố H.

Trường hợp toàn bộ khối tài sản thế chấp sau khi xử lý phát mại mà không đủ để trả nợ cho ngân hàng thì ông Nguyễn Khắc M và bà Chu Thị T có trách nhiệm phải thanh toán trả nợ tiếp cho đến khi kết thúc khoản vay.

Án phí: Đề nghị Tòa án buộc ông Nguyễn Khắc M và bà Chu Thị T phải chịu toàn bộ án phí Kinh doanh thương mại theo quy định của pháp luật.

Bị đơn là bà Chu Thị T trình bày như sau:

Năm 2011, vợ chồng tôi và Ngân hàng Thương mại TNHH MTV Dầu Khí Toàn Cầu có ký kết Hợp đồng tín dụng, số tiền vay 800.000.000đ (tám trăm triệu đồng). Để đảm bảo nghĩa vụ trả nợ gia đình tôi đã thế chấp tài sản là: Quyền sử dụng 198m² đất và tài sản gắn liền với đất, tại thửa đất số 161, tờ bản đồ số: 07, tại địa chỉ: xã Đ, huyện T, thành phố H. Giấy chứng nhận QSDĐ số: T039118, sổ vào sổ cấp GCN: 00316/QSDĐ/968/QĐ-UB-H do UBND huyện Thạch Thất, tỉnh Hà Tây (nay là thành phố Hà Nội) cấp ngày 17/12/2001 đứng tên hộ ông Nguyễn Khắc N.

Nay chúng tôi không có điều kiện trả nợ nên đồng ý để Ngân hàng kê biên phát mại tài sản.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Nguyễn Khắc N và bà Nguyễn Thị P trình bày:

Năm 2011, Ngân hàng Thương mại TNHH MTV Dầu Khí Toàn Cầu và vợ chồng anh Nguyễn Khắc M, Chu Thị T có ký hợp đồng tín dụng, số tiền vay là 800.000.000đ (tám trăm triệu đồng); để đảm bảo nghĩa vụ trả nợ của anh Mạnh, chị Thanh. Ông Ngọc và bà Phương đã thế chấp cho Ngân hàng tài sản là: Quyền sử dụng 198m² đất và tài sản gắn liền với đất, tại thửa đất số 161, tờ bản đồ số: 07, tại địa chỉ: xã Đ, huyện T, thành phố H. Giấy chứng nhận QSDĐ số: T039118, sổ vào sổ cấp GCN: 00316/QSDĐ/968/QĐ-UB-H do UBND huyện Thạch Thất, tỉnh Hà Tây (nay là thành phố Hà Nội) cấp ngày 17/12/2001 đứng tên hộ ông Nguyễn Khắc N.

Nay ông Ngọc, bà Phương đồng ý để Ngân hàng kê biên phát mại tài sản để thu hồi nợ.

Ông Nguyễn Khắc M đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng. Tuy nhiên, ông Mạnh không có ý kiến về yêu cầu của Ngân hàng và không tham gia tố tụng tại Tòa án.

Quan điểm của Viện kiểm sát: Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định tố tụng dân sự. Đối với các đương sự đã không thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Bà Chu Thị T thừa nhận có vay vốn của Ngân hàng GPBank số tiền gốc và lãi trong hạn như Ngân hàng GPBank yêu cầu là đúng, do vậy cần

chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng GPBank. Buộc ông Nguyễn Khắc M và bà Chu Thị T trả nợ gốc và lãi theo yêu cầu của Ngân hàng GPBank.

Về tài sản đảm bảo: Theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số công chứng: 5608.11, quyền số: 02 TP/CC-SCC/HĐGD do Phòng công chứng số 1, thành phố Hà Nội công chứng ngày 27/6/2011 thì ông Nguyễn Khắc N và bà Nguyễn Thị P đã thế chấp tài sản để bảo lãnh cho khoản vay của ông Mạnh, bà Thanh; việc thế chấp được thực hiện đúng theo quy định của pháp luật nên chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng về xử lý tài sản thế chấp trong trường hợp ông Nguyễn Khắc M và bà Chu Thị T không trả nợ.

Tài liệu chứng cứ nguyên đơn cung cấp: Hồ sơ pháp lý của Ngân hàng, Giấy ủy quyền; Hợp đồng tín dụng; Hợp đồng thế chấp; Khế ước nhận nợ; Giấy lĩnh tiền; Đơn đề nghị vay vốn; Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; Biên bản định giá tài sản; Đơn đăng ký thế chấp; Hồ sơ pháp lý của bị đơn, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan; Thông báo nợ quá hạn; Biên bản làm việc; Giấy tính lãi; Bảng kê tính lãi.

- Biên bản xem xét thẩm định tại chỗ (do Tòa án thu thập).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Ngân hàng Thương mại TNHH MTV Dầu Khí Toàn Cầu khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc ông Nguyễn Khắc M, bà Chu Thị T trả nợ gốc, lãi theo Hợp đồng tín dụng đã ký kết, hiện ông Mạnh và bà Thanh đang cư trú tại thôn Minh Nghĩa, xã Đ, huyện T, thành phố H. Đây là tranh chấp hợp đồng tín dụng và bị đơn đang cư trú tại huyện Thạch Thất. Căn cứ Khoản 1 Điều 30 và Điểm b Khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án nhân dân huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội thụ lý giải quyết theo thủ tục sơ thẩm là đúng pháp luật.

Tại phiên tòa ông Mạnh đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không vì lý do bất khả kháng; bà Chu Thị T, ông Nguyễn Khắc N, bà Nguyễn Thị P vắng mặt nhưng có đơn xin xử vắng mặt nên Tòa án vẫn tiến hành xét xử là phù hợp với quy định tại Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] *Về nội dung:* Ngân hàng Thương mại TNHH MTV Dầu Khí Toàn Cầu yêu cầu ông Nguyễn Khắc M, bà Chu Thị T trả nợ gốc, lãi theo Hợp đồng tín dụng đã ký kết, tính đến ngày 03/4/2019 là: 2.867.081.994 đồng (Bằng chữ: Hai tỷ tám trăm sáu mươi bảy triệu không trăm tám mươi một nghìn chín trăm chín mươi tư đồng), tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất nợ quá hạn theo thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng kể từ ngày 03/4/2019 cho đến khi ông Nguyễn Khắc M, bà Chu Thị T trả nợ gốc, lãi, lãi phát sinh theo Hợp đồng tín dụng đã ký kết, đến khi trả xong nợ và xử lý tài sản thế chấp để trả nợ trong trường hợp ông Nguyễn Khắc M, bà Chu Thị T không trả được nợ.

[2.1] *Xét các tài liệu chứng cứ do đương sự cung cấp và tòa án thu thập thì thấy:*

Tại Hợp đồng tín dụng số 0314/HĐTD-GPBTGL/11 ngày 29/6/2011, ông Nguyễn Khắc M, bà Chu Thị T thỏa thuận vay của Ngân hàng Thương mại TNHH MTV Dầu Khí Toàn Cầu với số tiền là 800.000.000 đồng (Tám trăm triệu

đồng); Thời hạn vay: 12 tháng; Lãi suất vay bằng 23,5%/năm, điều chỉnh 01 tháng/lần. Lãi suất được điều chỉnh bằng lãi suất suất huy động tiết kiệm 12 tháng trả lãi cuối kỳ của GPBank tại thời điểm điều chỉnh + biên độ theo quy định của GPBank; mục đích: Bổ sung vốn lưu động kinh doanh gỗ; phương thức trả nợ: Trả nợ gốc vào cuối kỳ, Trả lãi ngày 25 hàng tháng; lãi suất nợ quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn tại thời điểm chuyển nợ quá hạn. Ngày trả nợ lãi đầu tiên là ngày 25/7/2011.

Như vậy, Hợp đồng tín dụng được lập thành văn bản, mục đích và nội dung các thỏa thuận là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội, có hình thức và nội dung phù hợp với quy tại Điều 122, Điều 124 của Bộ luật dân sự năm 2005 nên Hợp đồng có hiệu lực thi hành.

Theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất công chứng số công chứng 5608.11, quyển số: 02 TP/CC-SCC/HĐGD do Phòng công chứng số 1, thành phố Hà Nội công chứng ngày 27/6/2011; ông Nguyễn Khắc N và bà Nguyễn Thị P đã thế chấp: Quyền sử dụng 198m² đất và tài sản gắn liền với đất, tại thửa đất số 161, tờ bản đồ số: 07, tại địa chỉ: xã Đ, huyện T, thành phố H. Giấy chứng nhận QSDĐ số: T039118, số vào sổ cấp GCN: 00316/QSDĐ/968/QĐ-UB-H do UBND huyện Thạch Thất, tỉnh Hà Tây (nay là thành phố Hà Nội) cấp ngày 17/12/2001 đứng tên hộ ông Nguyễn Khắc N (đính chính sang tên ông Nguyễn Khắc N ngày 02/12/2010). Hợp đồng thế chấp được lập thành văn bản có công chứng và được đăng ký thế chấp tại Phòng đăng ký quyền sử dụng đất huyện Thạch Thất theo quy định tại Điều 343 Bộ luật dân sự năm 2005 nên có hiệu thi hành.

Về tài liệu do Tòa án thu thập: Biên bản xem xét thẩm định tại chỗ ngày 17/01/2019 được Tòa án thực hiện theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Theo biên bản thẩm định tại chỗ thì tài sản thế chấp thuộc quyền sở hữu hợp pháp của ông Nguyễn Khắc N và bà Nguyễn Thị P. Hiện trên đất không có ai sinh sống.

Trong quá trình giải quyết vụ án, tòa án đã mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ vào ngày 11/2/2019 và ngày 27/02/2019 bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đều vắng mặt. Ngoài các chứng cứ trên các bên đương sự không cung cấp chứng cứ nào khác. Do đó, xác định những tài liệu chứng cứ do Nguyên đơn cung cấp và do Tòa án thu thập là chứng cứ của vụ án theo quy định tại Điều 95 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2.1] Xét yêu cầu của nguyên đơn thì thấy:

Quá trình thực hiện Hợp đồng Ngân hàng Thương mại TNHH MTV Dầu Khí Toàn Cầu đã giải ngân theo đúng quy định của Hợp đồng tín dụng. Căn cứ vào Hợp đồng tín dụng và Khế ước nhận nợ thì bên vay cam kết thực hiện nghĩa vụ bao gồm nghĩa vụ trả nợ gốc và nghĩa vụ trả lãi; theo đó gốc vào cuối kỳ. Trả nợ lãi theo dư nợ thực tế, trả vào ngày 25 hàng tháng, lãi suất phạt chậm trả bằng 150% lãi suất trong hạn. Theo thỏa thuận thì từ ngày 25 hàng tháng ông Nguyễn Khắc M, bà Chu Thị T phải trả Ngân hàng số tiền lãi. Tuy nhiên, ông Nguyễn Khắc M, bà Chu Thị T mới trả đến ngày 26/3/2012, kể từ ngày

27/3/2012 cho đến nay ông Nguyễn Khắc M, bà Chu Thị T không trả nợ cho Ngân hàng là vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo Hợp đồng tín số 0314/HĐTD-GPBTLG/11 ngày 29/6/2011. Do vậy, Ngân hàng Thương mại TNHH MTV Dầu Khí Toàn Cầu yêu cầu ông Nguyễn Khắc M và bà Chu Thị T trả nợ là có căn cứ nên được chấp nhận.

Về lãi suất: Theo Hợp đồng tín dụng các bên thỏa thuận về lãi suất trong hạn, lãi suất quá hạn; trong đó lãi suất trong hạn là 23,5%/năm, lãi suất vay có điều chỉnh theo định kỳ 01 tháng/lần. Lãi suất được điều chỉnh bằng lãi suất suất huy động tiết kiệm 12 tháng trả lãi cuối kỳ của GPBank tại thời điểm điều chỉnh + biên độ theo quy định của GPBank. Lãi suất nợ quá hạn 150% lãi suất trong hạn. Sự thỏa thuận này là phù hợp với quy định tại Điều 91 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010 và khoản 1, Điều 1 Thông tư số 12/2010/TT- NHNN ngày 14/4/2010 của Ngân hàng Nhà nước, khoản 2 Điều 11 Quy chế cho vay của Tổ chức tín dụng đối với khách hàng theo Quyết định số 1627/2001/QĐ – NHNN ngày 31/12/2001 của Thống đốc Ngân hàng nhà nước được sửa đổi, bổ sung bằng Quyết định số 127/2005/QĐ – NHNN ngày 03/2/2005. Việc ông Nguyễn Khắc M, bà Chu Thị T không trả nợ theo đúng cam kết nên bị áp dụng chế tài phạt do vi phạm thời hạn trả nợ gốc là có căn cứ, đúng với thỏa thuận của các bên và phù hợp với quy định của pháp luật.

Theo bảng tính lãi ngày 03/4/2019 do Ngân hàng cung cấp thì Ngân hàng có điều chỉnh lãi suất và ông Nguyễn Khắc M, bà Chu Thị T đã thanh số tiền lãi đến ngày 26/3/2012 là 128.364.916đồng Kể từ ngày 27/3/2012 ông Nguyễn Khắc M, bà Chu Thị T không trả gốc và lãi, Ngân hàng đã chuyển số nợ gốc sang nợ quá hạn và có điều chỉnh lãi suất. Tại thời điểm quá hạn (ngày 26/3/2012) dư nợ gốc của ông Nguyễn Khắc M, bà Chu Thị T là 800.000.000đồng (Tám trăm triệu đồng). Tính đến ngày 03/4/2019 số tiền lãi, lãi quá hạn Ngân hàng GPBank yêu cầu ông Nguyễn Khắc M, bà Chu Thị T trả 2.067.081.994đồng là phù hợp với thỏa thuận của các bên tại hợp đồng tín dụng. Do vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng GPBank về khoản tiền lãi quá hạn trên.

Như vậy, tính đến ngày 03/4/2019 ông Nguyễn Khắc M và bà Chu Thị T còn nợ Ngân hàng GPBank số tiền như sau:

Nợ gốc:	800.000.000đồng;
Nợ lãi trong hạn:	63.357.305đồng;
Nợ lãi quá hạn:	2.003.724.689đồng;
Tổng:	2.867.081.994đồng;

(Bằng chữ: Hai tỷ tám trăm sáu mươi bảy triệu không trăm tám mươi một nghìn chín trăm chín mươi tư đồng).

Đối với yêu cầu của Ngân hàng GPBank về lãi quá hạn phát sinh từ ngày 03/4/2019 cho đến khi thanh toán hết nợ gốc: Yêu cầu này của Ngân hàng GPBank là phù hợp với quy định của pháp luật và Hợp đồng tín dụng các bên đã ký. Do vậy, buộc ông Nguyễn Khắc M và bà Chu Thị T có trách nhiệm thanh toán tiền lãi phát sinh trên số dư nợ gốc chưa thanh toán kể từ ngày 04/4/2019

cho đến khi thanh toán xong nợ theo mức lãi suất quá hạn quy định tại Hợp đồng tín dụng số 0314/HĐTD-GPBTLG/11 ngày 29/6/2011. Lãi suất mà ông Mạnh, bà Thanh phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng GPBank sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng GPBank.

[4] *Về yêu cầu phát mại tài sản thế chấp xét thấy:* Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất công chứng số 5608.11, quyền số: 02 TP/CC-SCC/HĐGD do Phòng công chứng số 1, thành phố Hà Nội công chứng ngày 27/6/2011 có giá trị pháp lý. Tài sản thế chấp thuộc quyền sử dụng, sở hữu của ông Nguyễn Khắc N và bà Nguyễn Thị P và được đăng ký giao dịch bảo đảm cho khoản vay của ông Mạnh, bà Thanh tại Ngân hàng GPBank. Tại Hợp đồng thế chấp và Hợp đồng tín dụng các bên đã thỏa thuận, trong trường hợp ông Mạnh, bà Thanh không thanh toán nợ thì Ngân hàng GPBank có quyền yêu cầu phát mại tài sản thế chấp để thu hồi nợ. Do đó, Ngân hàng GPBank yêu cầu phát mại tài sản thế chấp để thu hồi nợ trong trường hợp ông Mạnh, bà Thanh không trả nợ là có căn cứ phù hợp với quy định tại Điều 351 Bộ luật dân sự năm 2005 nên được chấp nhận.

[5] *Về án phí:* Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng GPBank buộc bị đơn trả tổng số tiền là 2.867.081.994đồng. Theo quy định tại Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội thì ông Nguyễn Khắc M và bà Chu Thị T phải chịu án phí Kinh doanh thương mại sơ thẩm là **89.341.600đồng**. Hoàn trả Ngân hàng GPBank số tiền **43.131.000đồng** (Bốn mươi ba triệu một trăm ba mươi một đồng) đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số: AA/2015/0001170 ngày 07/12/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội.

Về chi phí tố tụng: Ngân hàng GPBank chịu chi phí tố tụng.

[6] *Về quyền kháng cáo:* Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 122, 124, 343, 351, 355, 422, 721 Bộ luật dân sự năm 2005; khoản 2 Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng;

Căn cứ : Điều 26, 35, 39, 95; Điều 146; Điều 227; Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại TNHH MTV Dầu Khí Toàn Cầu (GPBank) đối với ông Nguyễn Khắc M và bà Chu Thị T.

2. Buộc ông Nguyễn Khắc M và bà Chu Thị T phải trả cho Ngân hàng Ngân hàng Thương mại TNHH MTV Dầu Khí Toàn Cầu (GPBank) số tiền còn nợ theo Hợp đồng tín dụng số 0314/HĐTD-GPBTLG/11 ngày 29/6/2011, tính đến ngày 03/4/2019 là :

Nợ gốc: 800.000.000đồng;

Nợ lãi trong hạn: 63.357.305đồng;
Nợ lãi quá hạn: 2.003.724.689đồng;
Tổng: 2.867.081.994đồng;

(Bằng chữ: Hai tỷ tám trăm sáu mươi bảy triệu không trăm tám mươi một nghìn chín trăm chín mươi tư đồng).

3. Ông Nguyễn Khắc M và bà Chu Thị T tiếp tục phải trả lãi phát sinh cho Ngân hàng Thương mại TNHH MTV Dầu Khí Toàn Cầu trên số dư nợ gốc chưa thanh toán theo lãi suất quy định trong hợp đồng tín dụng số Hợp đồng tín dụng số 0314/HĐTD-GPBTLG/11 ngày 29/6/2011, kể từ ngày 4/4/2019 cho đến khi trả hết nợ. Lãi suất mà ông Nguyễn Khắc M và bà Chu Thị T phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng Thương mại TNHH MTV Dầu Khí Toàn Cầu cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng Ngân hàng Thương mại TNHH MTV Dầu Khí Toàn Cầu.

4. Trong trường hợp ông Nguyễn Khắc M và bà Chu Thị T không trả nợ được thì Ngân hàng Thương mại TNHH MTV Dầu Khí Toàn Cầu có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền kê biên, phát mại tài sản bảo đảm để thu hồi nợ là: Toàn bộ Quyền sử dụng 198m² đất và tài sản gắn liền với đất, tại thửa đất số 161, tờ bản đồ số: 07, tại địa chỉ: xã Đ, huyện T, thành phố H. Giấy chứng nhận QSDĐ số: T039118, số vào sổ cấp GCN: 00316/QSDĐ/968/QĐ-UB-H do UBND huyện Thạch Thất, tỉnh Hà Tây (nay là thành phố Hà Nội) cấp ngày 17/12/2001 đứng tên hộ ông Nguyễn Khắc N (đính chính sang tên ông Nguyễn Khắc N ngày 02/12/2010). Theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số công chứng 5608.11, quyển số: 02 TP/CC-SCC/HĐGD do Phòng công chứng số 1, thành phố Hà Nội công chứng ngày 27/6/2011.

Trường hợp toàn bộ khối tài sản thế chấp sau khi xử lý phát mại mà không đủ để trả nợ cho Ngân hàng GPBank thì ông Nguyễn Khắc M và bà Chu Thị T tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng Thương mại TNHH MTV Dầu Khí Toàn Cầu cho đến khi tất toán khoản vay.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo điều 30 Luật thi hành án.

6. Về án phí, chi phí tố tụng: Ông Nguyễn Khắc M và bà Chu Thị T phải chịu án phí Kinh doanh thương mại sơ thẩm là **89.341.600đồng** (Tám mươi chín triệu ba trăm bốn mươi một nghìn sáu trăm đồng). Hoàn trả Ngân hàng Thương mại TNHH MTV Dầu Khí Toàn Cầu số tiền đã nộp tạm ứng án phí là **43.131.000đồng** (Bốn mươi ba triệu một trăm ba mươi một đồng), theo biên lai số: AA/2015/0001170 ngày 07/12/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội. Ngân hàng GPBank chịu chi phí tố tụng.

7. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan

vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc ngày bản án được niêm yết tại nơi cư trú.

Nơi nhận:

- TAND TP. Hà Nội;
- VKS ND huyện Thạch Thất;
- Chi cục thi hành án DS huyện Thạch Thất;
- Các đương sự;
- Lưu: HS - VPTA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thu Thủy